

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - PT

Ngày 04 - 01 - 2023

V/v “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phi Long

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Đài và ông Trương Quyết thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quốc Thị Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2022/TLPT-HNGĐ ngày 02/11/2022 về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 62/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐ-PT ngày 18/11/2022; Quyết định hoãn phiên Tòa số 35/2022/QĐ-PT ngày 06/12/2022 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 41/2022/QĐ-PT ngày 21/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vương Thị H

Địa chỉ: Thôn C, Tả Quang T, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Tả Quang T

Địa chỉ: Thôn C, Tả Quang T, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Tả Quang T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Vương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tả Quang T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12 tháng 11 năm 2015 tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống và làm ăn tạo dựng phát triển kinh tế gia đình, ngoài ra anh T còn nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, sự việc mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên

gia đình nội, ngoại khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được. Từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay, chị không còn quan tâm đến anh T, còn anh T thỉnh thoảng vẫn đến nơi chị ở thăm hỏi các con và động viên khuyên giải chị nhưng chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tải Quang T.

- Về con chung: Chị và anh T có hai con chung các cháu tên là Tải Đức A sinh ngày 25/10/2016 và cháu Tải Tô N sinh ngày 23/8/2018 cả hai cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu A và cháu N đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

- Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng chị tự thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Tải Quang T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T xác nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm, hoàn cảnh kết hôn chị H khai là đúng. Còn về tình cảm thì vợ chồng anh vẫn sống hoà thuận hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, chị H bỏ đi thuê nhà ra ở riêng nhưng anh vẫn quan tâm đến chị H còn chị H thì không quan tâm đến anh. Nay chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H vẫn còn nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung, anh T xác nhận chị H khai là đúng, trong trường hợp mà vợ chồng ly hôn thì anh nhất trí với đề xuất của chị H.

- Về quan hệ tài sản, về quyền và nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng anh tự thoả thuận với nhau không đề nghị Toà án giải quyết.

Khi tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải thì anh T không có mặt nên Toà án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tiến hành hoà giải được vụ án và ra thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ gửi cho bị đơn vắng mặt theo quy định.

Bản án số 62/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các Điều 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Vương Thị H được ly hôn với anh Tải Quang T.

2. *Về nuôi con khi ly hôn:* Giao cháu Tải Tô N sinh ngày 23/8/2018 cho chị Vương Thị H, giao cháu Tải Đức A sinh ngày 25/10/2016 cho anh Tải Quang T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N và cháu A đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/10/2022 anh Tỏi Quang T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về phần quan hệ hôn nhân, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa cụm từ trong phần nhận định: "...*Khi anh T uống rượu vào không coi ai ra gì và đã đánh chửi chị H ... Anh T nghi ngờ chị H quan hệ ngoại tình*".

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Tỏi Quang T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Do kháng cáo của anh Tỏi Quang T không liên quan đến quyết định của bản án sơ thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Tỏi Quang T, giữ nguyên quyết định của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 62/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tuyên án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp phúc anh Tỏi Quang T đã cung cấp thêm cho Tòa án một văn bản của Chủ tịch xã Phong Niên có nội dung: Hủy việc ký xác nhận của Bí thư chi bộ thôn C, xã P và phó Chủ tịch UBND xã P có liên quan đến phần nhận định của bản án sơ thẩm, nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa lại phần nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Tỏi Quang T được lập bằng văn bản, nộp trong hạn luật định là hợp lệ. Về nội dung, thì việc kháng cáo phần nhận định của bản án sơ thẩm là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, không liên quan đến phần quyết định của bản án sơ thẩm. Lẽ ra, trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm cần hướng dẫn đương sự sửa đổi, bổ sung hoặc trả lại đơn kháng cáo cho đương sự. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm anh Tỏi Quang T đã cung cấp thêm cho Tòa án một văn bản của Chủ tịch xã P có nội dung Hủy việc ký xác nhận của Bí thư chi bộ thôn C, xã P và phó Chủ tịch UBND xã P có liên quan đến phần nhận định của bản án sơ thẩm, nên cấp phúc thẩm cũng cần xem xét lại phần nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, chị Vương Thị H xác nhận tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn anh Tỏi Quang T. Anh Tỏi Quang T nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H vẫn còn, nên mong muốn chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp phải ly hôn anh nhất trí với đề xuất của chị H về vấn đề nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự cũng thừa nhận chị và anh tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12 tháng 11 năm

2015 tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn liên quan đến việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, nên đến tháng 4 năm 2022 anh, chị sống ly thân, chị đi ở nơi khác, không còn quan tâm đến anh T. Anh T mong muốn được đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn. Tại biên bản xác minh ngày 08/9/2022 ông Phùng Văn L - Bí thư chi bộ thôn C, xã P cho biết: “Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T khi uống rượu say về không coi ai ra gì”. Ông Đặng Văn Q xác nhận: “Anh T nhiều lần uống rượu say về đã đánh chửi chị H”. Trên cơ sở xác minh, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “... *Khi anh T uống rượu vào không coi ai ra gì và đã đánh chửi chị H...*” Để giải quyết cho anh chị ly hôn là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn anh Tải Quang T đã cung cấp thêm một biên bản làm việc ngày 03/12/2022 của Chủ tịch UBND xã P thì ông Phùng Văn L - Bí thư chi bộ thôn C, xã P và ông Đặng Văn Q - phó Chủ tịch UBND xã P cho biết nội dung xác nhận trước đây về nguyên nhân mâu thuẫn “*Là do anh T khi uống rượu say về không coi ai ra gì ... Anh T nhiều lần uống rượu say về đã đánh chửi chị H*” gửi cho Tòa án của các ông là không đúng thực tế. Xét thấy, việc kháng cáo phần nhận định của bản án cấp sơ thẩm là chưa phù hợp, nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng việc đánh giá, nhận định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cũng phần nào ảnh hưởng đến danh dự của anh Tải Quang T, nên cấp phúc thẩm cũng cần điều chỉnh phần nhận định trong bản án sơ thẩm về nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể: Bỏ cụm từ “*..Khi anh T uống rượu vào không coi ai ra gì và đã đánh chửi chị H...*” tại trang 3 dòng thứ 14 và 15 từ trên xuống của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 62/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai là phù hợp.

Đối với kháng cáo nội dung nhận định chị H cho rằng: “*Anh T nghi ngờ chị H quan hệ ngoại tình*”. Xét thấy, việc suy nghĩ và đưa ra nhận định về việc “*Anh T nghi ngờ chị H quan hệ ngoại tình*” là quyền của chị H, không ảnh hưởng tới quyền và lợi ích pháp của người khác, nên không được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Như đã phân tích ở phần [1]. Do nội dung kháng cáo phần nhận định của bản án sơ thẩm là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, không liên quan đến quyết định của bản án sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 62/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[4] Về án phí: Anh Tải Quang T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Tài Quang T. Giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm số 62/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí phúc thẩm:

Anh Tài Quang T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Xác nhận anh Tài Quang T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu AC-21P, số 0003092 ngày 26/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện Bảo Thắng;
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Phi Long

